

**CÔNG TY TNHH KHAI THÁC
CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD**

Số/ No.: 16/2019/NQ-HĐTV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2019
Thai Nguyen, 15th October, 2019

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
RESOLUTION OF THE MEMBERS' COUNCIL
OF NUI PHAO MINING COMPANY LTD**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
MEMBERS' COUNCIL**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Pursuant to Law on Enterprises No. 68/2014/QH13 dated November 26, 2014 of the National Assembly of Vietnam and its implementing documents;

Căn cứ Điều lệ hợp nhất ngày 28/11/2018 của Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“**Công Ty**”), được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm; và

*Pursuant to the consolidated Charter dated November 28, 2018 of Nui Phao Mining Company Ltd (the “**Company**”), as amended from time to time;*

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thành viên số 16/2019/BBH-HĐTV ngày 15 tháng 10 năm 2019,

Pursuant to Minutes of Meeting of the Members' Council No. 16/2019/BBH-HĐTV dated 15th October, 2019,

**QUYẾT NGHỊ:
RESOLVES:**

Điều 1. Thông qua Bảng phân quyền (“**Bảng Phân Quyền**”) cho các vị trí quản lý trong Công Ty như đính kèm tại Phụ lục 1 của Nghị quyết này, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2019 (“**Ngày Hiệu Lực**”).

*Article 1. Approve the Delegation of Authority (the “**DoA**”) to management positions of the Company as attached hereto in Annex 1, effective as from 15th October 2019 (the “**Effective Date**”).*

Kể từ Ngày Hiệu Lực, Bảng Phân Quyền này thay thế Quy chế phân định thẩm quyền ký văn bản và các tài liệu của các nhân sự quản lý trong Công Ty như được phê duyệt theo Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐTV của Hội đồng Thành viên Công Ty ngày 1/5/2015. Trong trường hợp quy định của Điều lệ Công ty mâu thuẫn với quy định của DoA thì áp dụng quy định của Điều lệ Công ty.

As from Effective Date, the DoA shall supersede the Delegation of Authority on signing documents to management positions of the Company as approved in accordance with Resolution No. 06/2015/NQ-HĐTV of Members' Council of the Company on May 1, 2015. In case of any conflict

between provisions of the Company's Charter and provisions of the DoA, provisions of the Company's Charter shall prevail.

Điều 2. Thông qua Điều lệ Công Ty như đính kèm tại Phụ lục 2 của Nghị quyết này, thay thế cho Điều lệ hợp nhất của Công Ty ngày 28/11/2018 (như được sửa đổi lần thứ nhất ngày 18/6/2019) và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

Article 2. Approve the Charter of the Company as attached hereto in Annex 2, superseding the Consolidated Charter of the Company dated November 28, 2018 (as amended for the first time on June 18, 2019) and effective as from 15th October 2019.

Điều 3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công Ty quyết định và ký ban hành các quy định cụ thể cho Bảng Phân Quyền được quy định ở Điều 1 Nghị quyết này.

Article 3. Authorize in favour of the General Director of the Company to decide and execute the issuance of regulations detailing the DoA specified in Article 1 hereof.

Điều 4. Thông qua việc phân chia lợi nhuận sau thuế chưa phân phối ("**Lợi Nhuận**") của Công Ty lũy kế đến ngày 30/9/2019 cho các thành viên Công ty tương ứng với tỷ lệ vốn góp của mỗi thành viên như sau:

*Article 4. Approve the distribution of undistributed profit after tax ("**Profit**") of the Company accumulated up to September 30, 2019 to members of the Company in correspondence with the respective ratio of capital contribution of each member as follows:*

- Lợi Nhuận của Công Ty lũy kế đến ngày 30/9/2019: 1.591.596.626.800 đồng
Profit of the Company accumulated up to September 30, 2019: VND 1,591,596,626,800
- Phê duyệt việc phân chia 700.000.000.000 đồng Lợi Nhuận của Công Ty lũy kế đến ngày 30/9/2019 cho các thành viên Công Ty như sau:
Approve the distribution of VND 700,000,000,000 of Profit of the Company accumulated up to September 30, 2019 to members of the Company as follows:
 - Lợi Nhuận phân chia cho Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên Masan Thái Nguyên: 558.685.906.269 đồng (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi tám tỷ, sáu trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm lẻ sáu nghìn, hai trăm sáu mươi chín đồng)
Profit distributed to Masan Thai Nguyen Resources Company Limited: VND 558,685,906,269 (In word: Five hundred fifty-eight billion, six hundred eighty-five million, nine hundred six thousand, two hundred sixty-nine Vietnam Dong)
 - Lợi Nhuận phân chia cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Đầu tư Thái Nguyên: 141.314.093.731 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi một tỷ, ba trăm mười bốn triệu, chín mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi một đồng)
Profit distributed to Thai Nguyen Trading and Investment Company Limited: VND 141,314,093,731 (In word: One hundred forty-one billion, three hundred fourteen million, ninety-three thousand, seven hundred thirty-one Vietnam Dong)

Điều 5. Các thành viên Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các giám đốc, trưởng bộ phận và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 5. The members of the Members' Council, the General Director, the Deputy General Director, directors, managers and relevant departments of the Company shall be responsible for implementing this Resolution.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu của Nghị quyết.

Article 6. This Resolution shall be effective as of the date first above written.

TM HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
FOR AND ON BEHALF OF THE MEMBERS' COUNCIL



Nguyễn Thiệu Nam
Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Nguyen Thieu Nam
Chairman of the Members' Council

**PHỤ LỤC 1
ANNEX 1**

**BẢNG PHÂN QUYỀN
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ PHẠM VI ỦY QUYỀN
DELEGATION OF AUTHORITY
THE AUTHORIZED REPRESENTATIVES AND SCOPE OF AUTHORIZATION**

A – Ủy quyền phê duyệt và ký các hợp đồng, thỏa thuận và văn bản khác có tính chất ràng buộc trách nhiệm thanh toán và/hoặc liên quan đến chi phí của Công Ty
A – Authorization to approve and sign contracts, agreements and other documents binding the Company to payment obligation and/or relating to cost and expenditures of the Company

TT No.	Người được ủy quyền/Authorized representatives	Phạm vi ủy quyền Scope of Authorization	Trong ngân sách đã được phê duyệt Within approved budget	Ngoài ngân sách đã được phê duyệt Beyond approved budget
1.	Hội đồng Thành viên Members' Council	<p>Phê duyệt yêu cầu chi phí đầu tư cơ bản <i>Approve capital expenditure requests</i></p> <p>Phê duyệt và ký hợp đồng và đơn đặt hàng <i>Approve and sign contracts and purchase orders</i></p>	<p>> 5 triệu USD/ > USD 5 million Hoặc/or > 105 tỷ VND/ > VND 105 billion</p> <p>> 20 triệu USD/ > USD 5 million Hoặc/or > 420 tỷ VND/ > VND 420 billion</p>	<p>> 1 triệu USD/ > USD 1 million Hoặc/or > 21 tỷ VND/ > VND 21 billion</p> <p>> 10 triệu USD/ > USD 5 million Hoặc/or > 210 tỷ VND/ > VND 210 billion</p>
2.	Chủ tịch Hội đồng Thành viên Chairman of Members' Council	Phê duyệt và ký hợp đồng và đơn đặt hàng <i>Approve and sign contracts and purchase orders</i>	<p>> 5 triệu USD lên tới 20 triệu USD/ > USD 5 million up to USD 20 million Hoặc/or > 105 tỷ VND lên tới 420 tỷ VND/ > VND 105 billion up to VND 420 billion</p> <p>> 500 nghìn USD lên tới 5 triệu USD/ > USD 500 thousand up to USD 5 million Hoặc/or > 10,5 tỷ VND lên tới 105 tỷ VND/ > VND 10.5 billion up to VND 105 billion</p>	<p>> 1 triệu USD lên tới 10 triệu USD/ > USD 1 million up to USD 10 million Hoặc/or > 21 tỷ VND lên tới 210 tỷ VND/ > VND 21 billion up to VND 210 billion</p> <p>> 100 nghìn USD lên tới 1 triệu USD/ > USD 100 million up to USD 1 million Hoặc/or > 2,1 tỷ VND lên tới 21 tỷ VND/ > VND 2.1 billion up to VND 21 billion</p>
3.	Tổng giám đốc General Director	Phê duyệt yêu cầu chi phí đầu tư cơ bản <i>Approve capital expenditure requests</i>	<p>> 100 nghìn USD/ > USD 100 thousand Hoặc/or</p>	<p>> 100 nghìn USD/ > USD 100 thousand Hoặc/or</p>

	<i>Approve and sign single source contracts</i>	> 2,1 tỷ VND/ > VND 2.1 billion	> 100 nghìn USD lên tới 1 triệu USD/ > USD 100 thousand up to USD 1 million Hoặc/or > 2,1 tỷ VND lên tới 21 tỷ VND/ > VND 2.1 billion up to VND 21 billion
	Phê duyệt và ký hợp đồng và đơn đặt hàng <i>Approve and sign contracts and purchase order</i>	> 500 nghìn USD lên tới 5 triệu USD/ > USD 500 thousand up to USD 5 million Hoặc/or > 10,5 tỷ VND lên tới 105 tỷ VND/ > VND 10.5 billion up to VND 105 billion	
	Phê duyệt yêu cầu chi phí đầu tư cơ bản <i>Approve capital expenditure requests</i>	< 500 nghìn USD/ < USD 500 thousand Hoặc/or < 10,5 tỷ VND / < VND 10.5 billion	< 100 nghìn USD/ < USD 100 thousand Hoặc/or < 2,1 tỷ VND / < VND 2.1 billion
4.	Giám đốc Tài chính <i>Chief Financial Officer</i>	Phê duyệt và ký các hợp đồng theo chỉ định thầu <i>Approve and sign single source contracts</i>	> 25 nghìn USD lên tới 100 nghìn USD/ > USD 25 thousand up to USD 100 thousand Hoặc/or > 525 triệu VND lên tới 2,1 tỷ VND/ > VND 525 million up to VND 2.1 billion
		Phê duyệt và ký hợp đồng và đơn đặt hàng <i>Approve and sign contracts and purchase order</i>	< 500 nghìn USD / < USD 500 thousand Hoặc/or < 10,5 tỷ VND / < VND 10.5 billion

B - Ủy quyền phê duyệt và ký các hợp đồng, thỏa thuận và văn bản khác liên quan đến tài chính, ngân hàng, thuế và kế toán
B - Authorization to approve and sign contracts, agreements and other documents relating to finance, banking, tax and accounting

TT No.	Người được ủy quyền <i>Authorized representatives</i>	Phạm vi ủy quyền <i>Scope of authorization</i>
1.	Hội đồng Thành viên <i>Members' Council</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt các khoản vay nợ và bảo đảm tài chính. <i>Approve debt facilities and financial guarantees.</i> - Phê duyệt và ký các hợp đồng, thỏa thuận và văn bản khác liên quan đến tất cả các tài khoản ngân hàng, bao gồm cả việc mở và đóng tài khoản ngân hàng. <i>Approve and sign contracts, agreements and other documents relating to all bank accounts, including opening/closing bank accounts.</i> - Phê duyệt các vấn đề liên quan đến thuế và kế toán mà có thể tác động trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công Ty. Bất kỳ vấn đề gì có giá trị trên 200.000 USD hoặc 4,2 tỷ VND thì được coi là trọng yếu.
2.	Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	

		<p><i>Approve tax and accounting related issues that could materially impact the financial statements of the company. Anything greater than USD 200,000 or VND 4.2 billion is considered material.</i></p> <p><i>Ký tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật và báo cáo tài chính quý</i></p> <p><i>Sign corporate annual tax returns, statutory accounts and quarterly financial statements.</i></p>
<p>3.</p> <p>Giám đốc Tài chính <i>Chief Financial Officer</i></p>		<p><i>Phê duyệt và ký các văn bản liên quan đến người ký thanh toán ngân hàng và người ký thanh toán thuế.</i></p> <p><i>Approve and sign documents relating to bank payment signatories and tax payment signatories.</i></p> <p><i>Phê duyệt về giao dịch phòng hộ giá.</i></p> <p><i>Approve hedging transaction.</i></p> <p><i>Phê duyệt đầu tư vào tiền gửi ngắn hạn và tạm ứng</i></p> <p><i>Approve investment in short term deposits and advance payments</i></p> <p><i>Ký tờ khai thuế GTGT</i></p> <p><i>Sign VAT returns</i></p>

C - Ủy quyền phê duyệt và ký các hợp đồng, thỏa thuận và văn bản khác liên quan đến việc bán hàng của Công Ty
C – Authorization to approve and sign contracts, agreements and other documents relating to sales

TT No.	Người được ủy quyền <i>Authorized representatives</i>	Phạm vi ủy quyền <i>Scope of authorization</i>
1.	Hội đồng Thành viên <i>Members' Council</i>	<p><i>Phê duyệt các giao dịch bán tài sản cố định và hàng tồn kho của Công Ty có giá trị lớn hơn 500 nghìn USD hoặc lớn hơn 10,5 tỷ VND</i></p> <p><i>Approve sales of fixed assets and warehouse stocks of greater than USD 500 thousand or VND 10.5 billion</i></p>
2.	Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	<p><i>Phê duyệt và ký các hóa đơn và hợp đồng liên quan đến việc bán sản phẩm hoặc dịch vụ do Công Ty cung cấp</i></p> <p><i>Approve and sign invoices and contracts relating to sale of products or services supplied by the Company</i></p> <p><i>Phê duyệt và ký các hợp đồng, thỏa thuận, hóa đơn và văn bản khác liên quan đến giao dịch bán tài sản cố định và hàng tồn kho của Công Ty có giá trị nhỏ hơn 500 nghìn USD hoặc nhỏ hơn 10,5 tỷ VND</i></p> <p><i>Approve and sign contracts, agreements and other documents relating to sales of fixed assets and warehouse stocks of below USD 500 thousand or VND 10.5 billion</i></p>
3.	Giám đốc Tài chính/Phó Giám đốc Tài chính <i>Chief Financial Officer/Deputy Chief Financial Officer</i>	<p><i>Phê duyệt các giao dịch bán và giữ hộ hàng</i></p> <p><i>Approve bill and hold sales</i></p>

D - Ủy quyền phê duyệt và ký các hợp đồng, thỏa thuận và văn bản khác liên quan đến các vấn đề khác
D – Authorization to approve and sign contracts, agreements and other documents relating to other issues

TT No.	Người được ủy quyền Authorized representatives	Phạm vi ủy quyền Scope of authorization
1.	<p>Tổng Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc General Director/ Deputy General Director</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt và ký các văn bản liên quan đến kiện tụng và giải quyết kiện tụng; sử dụng dịch vụ pháp lý; thỏa thuận bảo mật; <i>Approve and sign documents relating to litigations matters and settlement; engagement of legal services; confidential agreements;</i> - Phê duyệt việc tuyển dụng/đào tạo/biệt phái và tái tổ chức lực lượng lao động; ký hợp đồng lao động và thông báo chấm dứt hợp đồng lao động; phê duyệt và ký các chính sách nhân sự, bao gồm cả Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể <i>Approve recruitment/training/secondment and re-organization of labour force; sign labour contracts and labour termination notices; approve and sign human resources policies inclusive of Internal labour rule and collective labour agreement</i> - Ký các công văn, báo cáo, biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới vận hành và các vấn đề nhân sự của Công Ty; ký thư giới thiệu đề đến làm việc tại các cơ quan nhà nước <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to operations and human resources matters of the Company; sign introduction letters for working visits to the competent state authorities</i> - Ký các tài liệu hải quan và các tài liệu khác liên quan tới sản phẩm xuất khẩu, hàng mẫu xuất khẩu của Công Ty và các loại hàng khác không phải là sản phẩm của Công Ty; ký các tài liệu liên quan đến nhập khẩu thiết bị và nguyên vật liệu phục vụ cho vận hành dự án <i>Sign customs documents and others relating to exporting products and exporting samples of the Company, and other goods which are not products of the Company; sign documents relating to import equipment and materials serving for project operation</i> - Ký sao y các tài liệu do Công Ty ban hành <i>Certify documents issued by the Company</i>
2.	<p>Giám đốc Tài chính Chief Financial Officer</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ký các thỏa thuận, hợp đồng hoặc văn bản khác liên quan đến các chương trình bảo hiểm <i>Sign agreements, contracts or other documents relating to insurance coverages</i> - Ký các công văn, giấy tờ liên quan đến bồi thường, các thư trấn an, thư xác nhận (không có tác động tài chính) <i>Sign documents relating to indemnities, letters of comfort, letters of awareness (no financial impact)</i>

	<ul style="list-style-type: none"> - Ký các công văn, báo cáo, biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới tài chính và kế toán <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to finance and accounting matters</i> - Ký các tài liệu hải quan và các tài liệu khác liên quan tới sản phẩm xuất khẩu, hàng mẫu xuất khẩu của Công Ty và các loại hàng khác không phải là sản phẩm của Công Ty; ký các tài liệu liên quan đến nhập khẩu thiết bị và nguyên vật liệu phục vụ cho vận hành dự án <i>Sign customs documents and others relating to exporting products and exporting samples of the Company, and other goods which are not products of the Company; sign documents relating to import equipment and materials serving for project operation</i> - Ký các công văn, báo cáo, biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới tài chính và kế toán <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to finance and accounting matters</i> - Ký các tài liệu hải quan và các tài liệu khác liên quan tới hàng mẫu xuất khẩu của Công Ty và các loại hàng khác không phải là sản phẩm của Công Ty; ký các tài liệu liên quan đến nhập khẩu thiết bị và nguyên vật liệu phục vụ cho vận hành dự án <i>Sign customs documents and others relating to exporting samples of the Company and other goods which are not products of the Company; sign documents relating to import equipment and materials serving for project operation</i>
3.	<p style="text-align: center;">Phó Giám đốc Tài chính <i>Deputy Chief Financial Officer</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký các công văn/báo cáo/biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới vận hành của Công Ty; ký thư giới thiệu đề đến làm việc tại các cơ quan nhà nước; <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to operations of the Company; sign introduction letters for working visits to the competent state authorities</i> - Ký các tài liệu hải quan và các tài liệu khác liên quan tới hàng mẫu xuất khẩu của Công Ty và các loại hàng khác không phải là sản phẩm của Công Ty <i>Sign customs documents and others relating to exporting samples of the Company and other goods which are not products of the Company</i> - Ký các công văn/báo cáo/biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to mineral mining and production</i>
4.	<p style="text-align: center;">Giám đốc Đối ngoại <i>Director – External Relations</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký các công văn/báo cáo/biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới vận hành của Công Ty; ký thư giới thiệu đề đến làm việc tại các cơ quan nhà nước; <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to operations of the Company; sign introduction letters for working visits to the competent state authorities</i> - Ký các tài liệu hải quan và các tài liệu khác liên quan tới hàng mẫu xuất khẩu của Công Ty và các loại hàng khác không phải là sản phẩm của Công Ty <i>Sign customs documents and others relating to exporting samples of the Company and other goods which are not products of the Company</i> - Ký các công văn/báo cáo/biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to mineral mining and production</i>
5.	<p style="text-align: center;">Giám đốc Điều hành Sản xuất – tại Thái Nguyên <i>General Manager - Thai Nguyen Operations</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký các công văn/báo cáo/biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới vận hành của Công Ty; ký thư giới thiệu đề đến làm việc tại các cơ quan nhà nước; <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to operations of the Company; sign introduction letters for working visits to the competent state authorities</i> - Ký các tài liệu hải quan và các tài liệu khác liên quan tới hàng mẫu xuất khẩu của Công Ty và các loại hàng khác không phải là sản phẩm của Công Ty <i>Sign customs documents and others relating to exporting samples of the Company and other goods which are not products of the Company</i> - Ký các công văn/báo cáo/biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to mineral mining and production</i>
6.	<p style="text-align: center;">Giám đốc Bán hàng và Tiếp thị <i>Director – Sales and Marketing</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký các công văn/báo cáo/biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới vận hành của Công Ty; ký thư giới thiệu đề đến làm việc tại các cơ quan nhà nước; <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to operations of the Company; sign introduction letters for working visits to the competent state authorities</i> - Ký các tài liệu hải quan và các tài liệu khác liên quan tới hàng mẫu xuất khẩu của Công Ty và các loại hàng khác không phải là sản phẩm của Công Ty <i>Sign customs documents and others relating to exporting samples of the Company and other goods which are not products of the Company</i> - Ký các công văn/báo cáo/biên bản làm việc gửi cơ quan nhà nước liên quan tới hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản <i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to mineral mining and production</i>

		<p><i>Sign letters, reports, working minutes submitted to the competent state authorities relating to sales of products and export activities</i></p> <p>- Ký các tài liệu hải quan và các tài liệu khác liên quan tới hàng mẫu xuất khẩu của Công Ty và các loại hàng khác không phải là sản phẩm của Công Ty</p> <p><i>Sign customs documents and others relating to exporting samples of the Company and other goods which are not products of the Company</i></p>
7.	<p>Trưởng phòng pháp lý <i>Head of Legal</i></p>	<p>- Phê duyệt và ký các văn bản liên quan đến kiện tụng và giải quyết kiện tụng; sử dụng dịch vụ pháp lý; thỏa thuận bảo mật</p> <p><i>Approve and sign documents relating to litigations matters and settlement; engagement of legal services; confidential agreements</i></p> <p>- Ký sao y các tài liệu do Công Ty ban hành</p> <p><i>Certify documents issued by the Company</i></p>

PHỤ LỤC 2
ANNEX 2





ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Tháng 10 năm 2019

ĐIỀU LỆ CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành (sau đây gọi là “**Luật Doanh nghiệp**”),

Chúng tôi, gồm những thành viên có tên như sau:

1.1. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÀI NGUYÊN MASAN THÁI NGUYÊN

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309960069, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/05/2010, như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bích Hà Nguyên

Chức vụ: Chủ tịch công ty

1.2. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THÁI NGUYÊN

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310352925, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 15/10/2010, như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bích Hà Nguyên

Chức vụ: Chủ tịch công ty

Cùng đồng ý phê duyệt bản Điều lệ dưới đây nhằm điều chỉnh việc tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo (sau đây gọi là “**Công ty**”).

Bản Điều lệ này thay thế bản Điều lệ hợp nhất của Công ty ngày 28/11/2018, được sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục sửa đổi lần 1 ngày 18/06/2019.

Chương I ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Phạm vi trách nhiệm

Mỗi thành viên trong Công ty chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi vốn góp tương ứng của mình đã góp vào Công ty.

Điều 2. Tên Công ty

1. Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO.**
2. Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **NUI PHAO MINING COMPANY LTD.**
3. Tên Công ty viết tắt: **NUIPHAO MINING.**

Điều 3. Trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
2. Công ty có thể thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam hoặc nước ngoài theo quyết định của Hội đồng thành viên.

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Khai thác, chế biến vàng, đồng, vonfram, fluorit, và bismut)	0730 (Chính)
2.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước (thăm dò khoáng sản))	7110
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
5.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh mua, bán vàng miếng)	4662
7.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
14.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác)	8219
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

- Ngoài các ngành nghề kinh doanh nêu trên, Công ty có thể tiến hành các hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật không cấm và Hội đồng thành viên xét thấy có lợi nhất cho Công ty.

Điều 5. Thời hạn hoạt động của Công ty

- Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.
- Công ty có thể chấm dứt hoạt động theo quyết định của Hội đồng thành viên hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài hoặc Tòa án. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
- Công ty có một người đại diện theo pháp luật.
- Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Chương II VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Điều 7. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ của Công ty là 8.048.709.226.169 đồng (*Bằng chữ: Tám nghìn không trăm bốn mươi tám tỷ bảy trăm linh chín triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi chín Đồng Việt Nam*).
- Vốn điều lệ của Công ty bao gồm các phần vốn góp của các thành viên Công ty cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Giá trị phần vốn góp	Tỷ lệ phần vốn góp (%)
-----	----------------	----------------------	------------------------

		(VNĐ)	
1.	Công ty TNHH một thành viên Tài nguyên Masan Thái Nguyên	6.423.857.726.169	79,812
2.	Công ty TNHH một thành viên Thương mại và đầu tư Thái Nguyên	1.624.851.500.000	20,188
Tổng cộng		8.048.709.226.169	100

3. Vốn điều lệ của Công ty có thể được tăng hoặc giảm theo quyết định của Hội đồng thành viên.

Điều 8. Thực hiện góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp

1. Thành viên phải góp vốn đầy đủ và đúng hạn vào Công ty bằng loại tài sản góp vốn như đã cam kết. Thành viên Công ty chỉ được góp vốn cho Công ty bằng các tài sản khác với loại tài sản và thời hạn góp vốn đã cam kết nếu được sự tán thành của đa số các thành viên còn lại.
2. Thành viên Công ty phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho Công ty theo quy định sau đây:
 - a) Đối với tài sản có đăng ký quyền sở hữu hoặc giá trị quyền sử dụng đất thì người góp vốn phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản đó hoặc quyền sử dụng đất cho Công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - b) Đối với tài sản không đăng ký quyền sở hữu, việc góp vốn phải được thực hiện bằng việc giao nhận tài sản góp vốn có xác nhận bằng biên bản.
 - c) Phần vốn góp bằng tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng chỉ được coi là thanh toán xong khi quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản góp vốn đã chuyển sang Công ty.
3. Trường hợp có thành viên chưa góp hoặc chưa góp đủ hoặc đúng hạn số vốn đã cam kết, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ và tỷ lệ phần vốn góp của các thành viên bằng số vốn đã góp trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày cuối cùng phải góp vốn đủ phần vốn góp mà thành viên đó đã cam kết. Thành viên chưa góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào của Công ty phát sinh trong thời gian trước ngày Công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ và phần vốn góp của thành viên.
4. Trường hợp có thành viên không góp đủ hoặc đúng hạn số vốn sau thời hạn đã cam kết thì số vốn chưa góp của thành viên đó sẽ được chào bán theo quyết định của Hội đồng thành viên.
5. Tại thời điểm góp đủ phần vốn góp, Công ty phải cấp giấy chứng nhận phần vốn góp cho thành viên.
6. Trường hợp giấy chứng nhận phần vốn góp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thành viên được Công ty cấp lại giấy chứng nhận phần vốn góp.

Điều 9. Sổ đăng ký thành viên

1. Công ty phải lập sổ đăng ký thành viên ngay sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký thành viên có các nội dung theo quy định tại Điều 49 của Luật Doanh nghiệp.
2. Sổ đăng ký thành viên được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 10. Mua lại phần vốn góp

1. Thành viên có quyền yêu cầu Công ty mua lại phần vốn góp của mình, nếu thành viên đó đã bỏ phiếu không tán thành đối với nghị quyết của Hội đồng thành viên về một trong các vấn đề sau đây:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ này liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thành viên hoặc Hội đồng thành viên; hoặc
 - b) Tổ chức lại Công ty theo quy định tại Điều 38 của Điều lệ này.
2. Yêu cầu mua lại phần vốn góp phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Hội đồng thành viên thông qua nghị quyết về một trong các vấn đề nêu trên.
3. Khi có yêu cầu mua lại phần vốn góp của thành viên quy định tại khoản 1 Điều này, nếu không thỏa thuận được về giá, thì Công ty phải mua lại phần vốn góp của thành viên đó trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu theo giá thị trường hoặc, theo mức giá do công ty định giá độc lập được Công ty và thành viên đó thống nhất chỉ định đưa ra. Việc thanh toán chỉ được thực hiện nếu sau khi thanh toán đủ phần vốn góp được mua lại, Công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
4. Trường hợp Công ty không mua lại phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này thì thành viên đó có quyền tự do chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho thành viên khác hoặc cho người khác không phải là thành viên Công ty.

Điều 11. Chuyển nhượng phần vốn góp

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 10, khoản 5 và khoản 6 Điều 12 của Điều lệ này, thành viên Công ty có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác theo quy định sau đây:
 - a) Thành viên phải chào bán một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp tương ứng của họ trong Công ty với cùng điều kiện; và
 - b) Thành viên chỉ được chuyển nhượng, với cùng điều kiện chào bán đối với các thành viên còn lại theo quy định tại điểm a khoản này, cho người không phải là thành viên Công ty nếu các thành viên còn lại của Công ty không mua hoặc không mua hết toàn bộ phần vốn góp của mình trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày chào bán.

2. Thành viên chuyển nhượng vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với Công ty tương ứng với phần vốn góp có liên quan cho đến khi thông tin về người mua quy định tại các Điểm b, c và d Khoản 1 Điều 49 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký thành viên của Công ty.
3. Trường hợp chuyển nhượng hoặc thay đổi phần vốn góp của các thành viên dẫn đến chỉ còn một thành viên trong Công ty, Công ty phải tổ chức hoạt động theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và đồng thời thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng.

Điều 12. Xử lý phần vốn góp trong các trường hợp khác

1. Trong trường hợp thành viên là cá nhân chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của thành viên đó là thành viên của Công ty. Trường hợp thành viên là cá nhân bị Tòa án tuyên bố mất tích thì người quản lý tài sản của thành viên đó theo quy định của pháp luật về dân sự là thành viên của Công ty.
2. Trong trường hợp có thành viên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự thì quyền và nghĩa vụ của thành viên đó trong Công ty được thực hiện thông qua người giám hộ của thành viên đó.
3. Phần vốn góp của thành viên được Công ty mua lại hoặc chuyển nhượng theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Điều lệ này trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người thừa kế không muốn trở thành thành viên Công ty;
 - b) Người được tặng cho theo quy định tại khoản 5 Điều này không được Hội đồng thành viên chấp thuận làm thành viên Công ty; hoặc
 - c) Thành viên là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản.
4. Trường hợp thành viên là cá nhân chết mà không có người thừa kế, hoặc người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì phần vốn góp đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
5. Thành viên có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại Công ty cho người khác. Trường hợp người được tặng cho là vợ, chồng, cha, mẹ, con hoặc người khác có quan hệ họ hàng đến hàng thừa kế thứ ba của thành viên tặng cho, thì người được tặng cho đương nhiên là thành viên của Công ty. Trường hợp người được tặng cho là người khác thì họ chỉ trở thành thành viên của Công ty khi được Hội đồng thành viên chấp thuận. Trong trường hợp này, thành viên tặng cho sẽ không có quyền biểu quyết.
6. Trường hợp thành viên Công ty sử dụng phần vốn góp để trả nợ thì người nhận thanh toán có quyền sử dụng phần vốn góp đó theo một trong hai hình thức sau đây:
 - a) Trở thành thành viên Công ty nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận. Trong trường hợp này, thành viên đó sẽ không có quyền biểu quyết;

- b) Chào bán và chuyển nhượng phần vốn góp đó theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

Điều 13. Tăng, giảm vốn điều lệ

1. Theo quyết định của Hội đồng thành viên, Công ty có thể tăng vốn điều lệ bằng các hình thức sau đây:
 - a) Tăng vốn góp của thành viên; và/hoặc
 - b) Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới.
2. Trường hợp tăng vốn góp của thành viên thì vốn góp thêm được phân chia cho các thành viên theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ Công ty. Thành viên có thể chuyển nhượng quyền góp vốn của mình cho người khác theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này. Thành viên phản đối quyết định tăng thêm vốn điều lệ Công ty có thể không góp thêm vốn. Trong trường hợp này, số vốn góp thêm của thành viên đó sẽ được chia cho các thành viên khác theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ Công ty nếu các thành viên không có thỏa thuận khác.
3. Công ty có thể giảm vốn điều lệ bằng một trong các hình thức sau đây:
 - a) Hoàn trả một phần phần vốn góp cho các thành viên Công ty theo tỷ lệ vốn góp tương ứng của họ trong vốn điều lệ của Công ty nếu Công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn hai năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty sau khi đã hoàn trả cho thành viên; hoặc
 - b) Mua lại phần vốn góp của thành viên theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ này.

Chương III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN CÔNG TY

Điều 14. Quyền của thành viên

Thành viên Công ty có các quyền sau:

1. Tham dự họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.
2. Có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp của mình.
3. Được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp của mình sau khi Công ty đã nộp đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
4. Được chia giá trị tài sản còn lại của Công ty tương ứng với phần vốn góp của mình khi Công ty giải thể hoặc phá sản.
5. Được ưu tiên góp thêm vốn vào Công ty khi Công ty tăng vốn điều lệ.

6. Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ, tặng cho và cách khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
7. Tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật và cán bộ quản lý khác theo quy định tại Điều 72 của Luật Doanh nghiệp.
8. Trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này, thành viên, nhóm thành viên sở hữu từ 10% số vốn điều lệ Công ty trở lên còn có thêm các quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền;
 - b) Kiểm tra, xem xét, tra cứu sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;
 - c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu và sao chụp sổ đăng ký thành viên, biên bản họp và nghị quyết của Hội đồng thành viên và các hồ sơ khác của Công ty;
 - d) Yêu cầu Tòa án hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng thành viên trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc họp Hội đồng thành viên, nếu trình tự, thủ tục, điều kiện cuộc họp hoặc nội dung nghị quyết đó không thực hiện đúng hoặc không phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
9. Trường hợp Công ty có bất kỳ thành viên nào sở hữu trên 90% vốn điều lệ, thì nhóm thành viên còn lại đương nhiên có quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này.
10. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Nghĩa vụ của thành viên

Thành viên Công ty có các nghĩa vụ sau:

1. Góp đủ, đúng hạn số vốn đã cam kết và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 48 của Luật Doanh nghiệp.
2. Không được rút vốn đã góp ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp quy định tại các Điều 52, 53, 54 và 68 của Luật Doanh nghiệp.
3. Tuân thủ Điều lệ này của Công ty.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty để thực hiện các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác;

- c) Thanh toán khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
6. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 16. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức

1. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh thành viên đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
2. Trường hợp thành viên Công ty là tổ chức cử nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp cho mỗi người đại diện. Trường hợp thành viên Công ty không xác định phần vốn góp tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, thì phần vốn góp sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.
3. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của thành viên;
 - b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ phần vốn góp tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền;
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền;
 - d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;
 - e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của thành viên và của từng người đại diện theo ủy quyền.
4. Người đại diện theo ủy quyền phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; và
 - b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chương IV
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 17. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm có:

- Hội đồng thành viên;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên; và
- Tổng giám đốc.

Điều 18. Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên gồm tất cả các thành viên Công ty, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Nếu thành viên là tổ chức thì thành viên đó phải chỉ định (các) người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên. Hội đồng thành viên họp định kỳ ít nhất mỗi năm một lần.
2. Hội đồng thành viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quyết định thời điểm và phương thức huy động thêm vốn;
 - c) Quyết định dự án đầu tư phát triển của Công ty;
 - d) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ, thông qua các hợp đồng vay, cho vay, phát hành trái phiếu, mua, bán tài sản hoặc giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 2% (hai phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất gần nhất của Công ty trên mỗi giao dịch hoặc các chuỗi giao dịch có liên quan;
 - e) Thông qua việc Công ty cấp bảo lãnh; thông qua việc Công ty dùng tài sản để cầm cố, thế chấp, hoặc làm biện pháp bảo đảm khác, để bảo đảm cho nghĩa vụ của Công ty hoặc nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khác;
 - f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty;
 - g) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty;
 - h) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của Công ty;
 - i) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - j) Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
 - k) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - l) Quyết định tổ chức lại Công ty;
 - m) Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; và
 - n) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên bầu một thành viên trong số các thành viên của Hội đồng thành viên làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc đề lấy ý kiến Hội đồng thành viên bằng văn bản;
 - c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức việc lấy ý kiến Hội đồng thành viên bằng văn bản;
 - d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng thành viên;
 - e) Thay mặt Hội đồng thành viên ký các nghị quyết của Hội đồng thành viên;
 - f) Thay mặt Công ty ký kết hợp đồng lao động hoặc các văn bản khác về tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức đối với các chức danh quản lý Công ty do Hội đồng thành viên bổ nhiệm;
 - g) Thông qua hợp đồng vay, cho vay, phát hành trái phiếu, mua, bán tài sản hoặc giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 2% (hai phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất gần nhất của Công ty;
 - h) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên là năm (5) năm. Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Trường hợp vắng mặt hoặc không đủ năng lực để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình thì Chủ tịch Hội đồng thành viên uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên. Trường hợp không có thành viên được uỷ quyền thì một trong số các thành viên Hội đồng thành viên triệu tập họp các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 20. Triệu tập họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên có thể được triệu tập họp theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc theo yêu cầu của thành viên hoặc nhóm thành viên quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 14 của Điều lệ này. Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tổ chức tại trụ sở chính của Công ty, hoặc tại một địa điểm khác do Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định.

Chủ tịch Hội đồng thành viên chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu và triệu tập họp Hội đồng thành viên. Thành viên có quyền kiến nghị bổ sung nội dung chương trình họp bằng văn bản. Kiến nghị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức; họ, tên, chữ ký của thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền;
- b) Tỷ lệ phần vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;
- c) Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp; và
- d) Lý do kiến nghị.

Chủ tịch Hội đồng thành viên phải chấp thuận kiến nghị và bổ sung chương trình họp Hội đồng thành viên nếu kiến nghị có đủ nội dung theo quy định được gửi đến trụ sở chính của Công ty chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng thành viên; trường hợp kiến nghị được trình ngay trước khi họp thì kiến nghị được chấp thuận nếu đa số các thành viên dự họp tán thành.

2. Thông báo mời họp Hội đồng thành viên có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax, hoặc phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp.

Chương trình và tài liệu họp phải được gửi cho thành viên Công ty trước khi họp. Tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến quyết định về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thời hạn gửi các tài liệu khác là chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày họp.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo yêu cầu của thành viên, nhóm thành viên theo quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 14 của Điều lệ này trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu thì thành viên, nhóm thành viên đó triệu tập họp Hội đồng thành viên.

4. Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức; tỷ lệ vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên yêu cầu;
- b) Lý do yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên và vấn đề cần giải quyết;
- c) Dự kiến chương trình họp; và

- d) Họ, tên, chữ ký của từng thành viên yêu cầu hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ.
5. Trường hợp yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên không có đủ nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng thành viên phải thông báo bằng văn bản cho thành viên, nhóm thành viên có liên quan biết trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trong các trường hợp khác, Chủ tịch Hội đồng thành viên phải triệu tập họp Hội đồng thành viên trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định nêu trên thì phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về thiệt hại xảy ra đối với Công ty và thành viên có liên quan của Công ty. Trường hợp này, thành viên hoặc nhóm thành viên đã yêu cầu có quyền triệu tập họp Hội đồng thành viên. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng thành viên sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 21. Điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Cuộc họp Hội đồng thành viên được tiến hành khi có số thành viên dự họp trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền cho người khác dự họp sở hữu phần vốn góp tương đương ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) vốn điều lệ Công ty, với điều kiện là tất cả các thành viên sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên dự họp trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền cho người khác dự họp.
2. Nếu trong vòng một (1) giờ kể từ thời điểm dự kiến họp, mà không có đủ số lượng thành viên tối thiểu, thì cuộc họp sẽ được dời sang ngày làm việc tiếp theo, vào cùng thời gian và tại cùng địa điểm, và nếu tại cuộc họp này mà vẫn không có đủ số lượng thành viên tối thiểu, thì cuộc họp sẽ được dời đến ngày sau năm (5) ngày làm việc kể từ ngày dự kiến họp đầu tiên (hoặc, nếu ngày đó không phải là ngày làm việc, là ngày làm việc gần nhất sau ngày đó), vào cùng thời gian và tại cùng địa điểm.
3. Trường hợp cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được thực hiện như sau:
 - a) Cuộc họp Hội đồng thành viên triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên dự họp sở hữu phần vốn góp tương đương ít nhất năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ Công ty;
 - b) Cuộc họp của Hội đồng thành viên được triệu tập lần thứ ba có thể được tiến hành không phụ thuộc số thành viên dự họp và số vốn điều lệ được đại diện bởi số thành viên dự họp.
4. Thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên phải tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên.
5. Trường hợp cuộc họp đủ điều kiện quy định tại Điều này không hoàn thành chương trình họp trong thời hạn dự kiến, thì có thể kéo dài phiên họp; thời hạn kéo dài không được quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày khai mạc cuộc họp đó.

Điều 22. Nghị quyết của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Quyết định về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ này về quyền và nghĩa vụ của các thành viên Công ty;
 - b) Quyết định phương hướng phát triển của Công ty;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức Tổng giám đốc;
 - d) Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán hằng năm của Công ty; và
 - e) Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
3. Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Được số phiếu đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số vốn góp của các thành viên dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này; hoặc
 - b) Được số phiếu đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số vốn góp của các thành viên dự họp tán thành đối với các vấn đề sau: (i) quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất gần nhất của Công ty; (ii) sửa đổi, bổ sung các quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ này về quyền và nghĩa vụ của các thành viên Công ty; hoặc (iii) tổ chức lại, giải thể Công ty.
4. Thành viên được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Nghị quyết của Hội đồng thành viên có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi được số thành viên sở hữu phần vốn góp tương đương ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) vốn điều lệ Công ty tán thành.

Điều 23. Biên bản họp Hội đồng thành viên

1. Các cuộc họp Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.
2. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua ngay trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Thời gian và địa điểm họp; mục đích, chương trình họp;
 - b) Họ, tên, tỷ lệ vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên, người đại diện theo ủy quyền dự họp; họ, tên, tỷ lệ vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên, người đại diện ủy quyền của thành viên không dự họp;
 - c) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;
 - d) Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ; tán thành, không tán thành đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - e) Các quyết định được thông qua; và
 - f) Họ, tên, chữ ký của người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp.
3. Người ghi biên bản và chủ tọa cuộc họp chịu trách nhiệm liên đới và riêng rẽ về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên.

Điều 24. Thủ tục thông qua nghị quyết của Hội đồng thành viên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên bằng văn bản để thông qua nghị quyết được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản để thông qua quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tờ trình về nội dung cần quyết định, dự thảo nghị quyết và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng thành viên.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty;
 - b) Họ, tên, địa chỉ, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, tỷ lệ phần vốn của thành viên Hội đồng thành viên;

- c) Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- d) Thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty; và
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của thành viên Công ty và được gửi về Công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên tổ chức việc kiểm phiếu, lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về Công ty. Báo cáo kết quả kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Hội đồng thành viên và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Mục đích, nội dung lấy ý kiến;
 - b) Họ, tên, tỷ lệ vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên, người đại diện theo ủy quyền đã gửi phiếu lấy ý kiến hợp lệ; họ, tên, tỷ lệ vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của thành viên, người đại diện ủy quyền của thành viên mà không nhận được phiếu lấy ý kiến hoặc gửi phiếu lấy ý kiến không hợp lệ;
 - c) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có);
 - d) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - e) Các quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng; và
 - f) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo kết quả kiểm phiếu.

Điều 25. Hiệu lực nghị quyết của Hội đồng thành viên

1. Nghị quyết của Hội đồng thành viên có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi tại nghị quyết đó.
2. Trường hợp thành viên, nhóm thành viên yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết đã được thông qua thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định của tòa án hoặc trọng tài có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc Công ty là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng thành viên;
 - b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên theo điểm f, khoản 2, Điều 18 của Điều lệ này;
 - f) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh quy định tại điểm (e) khoản 2 Điều này;
 - g) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;
 - h) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;
 - i) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên;
 - j) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - k) Tuyển dụng lao động; và
 - l) Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định trong hợp đồng lao động mà Tổng giám đốc ký với Công ty.

Điều 27. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc

- 1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
- 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và thưởng của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và (những) người quản lý khác

- 1. Công ty trả thù lao, tiền lương và thưởng cho Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và (những) người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thù lao và tiền lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và (những) người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 29. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật và (những) người quản lý khác

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật và (những) người quản lý khác của Công ty có các trách nhiệm sau đây:
 - a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
 - b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không được lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối; và
 - d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Tổng giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.
3. Văn bản thông báo người có liên quan theo điểm c khoản 1 Điều này bao gồm nội dung sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó; và
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.
4. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc thay đổi lợi ích liên quan. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty và các giao dịch của họ với Công ty. Danh sách này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Thành viên, người quản lý của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của họ có quyền xem, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này trong giờ làm việc.

Điều 30. Hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng thành viên chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên chấp thuận:
 - a) Thành viên, người đại diện theo ủy quyền của thành viên, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty;
 - b) Người có liên quan của những người quy định tại điểm a khoản này;

- c) Người quản lý công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ; và
 - d) Người có liên quan của những người quy định tại điểm c khoản này.
2. Người ký kết hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho các thành viên Hội đồng thành viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch dự định tiến hành. Hội đồng thành viên phải quyết định việc chấp thuận hay không chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo; trong trường hợp này, hợp đồng, giao dịch được chấp thuận nếu có sự tán thành của số thành viên đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số vốn có quyền biểu quyết. Thành viên có liên quan trong các hợp đồng, giao dịch không được tính vào việc biểu quyết.
3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty. Người ký kết hợp đồng, giao dịch, thành viên có liên quan và người có liên quan của thành viên đó phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch được ký kết không đúng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này hoặc gây thiệt hại cho Công ty.

Điều 31. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp

- 1. Tranh chấp giữa các thành viên Công ty trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải.
- 2. Trong trường hợp các bên tranh chấp vẫn không thỏa thuận được với nhau thì vụ tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết cuối cùng bằng trọng tài theo thỏa thuận của các thành viên hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam. Phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm và ràng buộc các bên.

Chương V KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CON DẤU

Điều 32. Năm tài chính

- 1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 dương lịch và chấm dứt vào ngày 31/12 cùng năm dương lịch.
- 2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đến ngày 31/12 của năm đó.

Điều 33. Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính

- 1. Sổ sách kế toán của Công ty được lập và lưu giữ đầy đủ theo các quy định pháp luật có liên quan.
- 2. Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm có kiểm toán của Công ty sẽ được Hội đồng thành viên thông qua theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 34. Điều kiện để chia lợi nhuận

Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các thành viên khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

Điều 35. Thu hồi phần vốn góp đã hoàn trả hoặc lợi nhuận đã chia

Trường hợp hoàn trả một phần vốn góp do giảm vốn điều lệ trái với quy định tại khoản 3 Điều 68 của Luật Doanh nghiệp hoặc chia lợi nhuận cho thành viên với quy định tại Điều 69 của Luật Doanh nghiệp thì các thành viên phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận hoặc phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty cho đến khi các thành viên đã hoàn trả đủ số tiền, tài sản khác đã nhận tương đương với phần vốn đã giảm hoặc lợi nhuận đã chia.

Điều 36. Con dấu

1. Hình thức, nội dung và số lượng con dấu của Công ty, của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty sẽ do Hội đồng thành viên quyết định.
2. Công ty, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty có thể có nhiều con dấu với hình thức và nội dung như nhau.
3. Con dấu của Công ty được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Việc quản lý và sử dụng con dấu Công ty sẽ do Tổng giám đốc quyết định.
4. Con dấu của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty được lưu giữ tại trụ sở của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện. Việc quản lý và sử dụng con dấu sẽ do giám đốc chi nhánh hoặc trưởng văn phòng đại diện quyết định.

Chương VI TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 37. Giải thể Công ty

1. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau đây:
 - a) Theo quyết định của Hội đồng thành viên; hoặc
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Điều 38. Tổ chức lại Công ty

Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty theo quyết định của Hội đồng thành viên (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Hiệu lực của Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng thành viên thông qua.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ sẽ do Hội đồng thành viên của Công ty quyết định.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là người ký ban hành Điều lệ hoặc bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ sau khi Hội đồng thành viên thông qua.

Điều 40. Các quy định khác

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được quy định trong Điều lệ này sẽ do Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác điều chỉnh.
2. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản trái với quy định của pháp luật, thì điều khoản đó không có hiệu lực thi hành và sẽ được xem xét sửa đổi ngay trong kỳ họp gần nhất của Hội đồng thành viên.

Điều lệ này được Hội đồng thành viên Công ty thông qua ngày __ tháng 10 năm 2019.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Chữ ký: _____

Họ tên:

Chức vụ: